

Không Hô “Việt Nam Muôn Năm”

Trần Trung Đạo

Nhân ngày thành lập đảng CSVN 3 tháng 2 nhắc lại một số chi tiết quan trọng mà các thế hệ trẻ Việt Nam nên biết: **KHÔNG AI TRONG SỐ HỌ ĐÃ HÔ “VIỆT NAM MUÔN NĂM”**

Các lãnh tụ CS thập niên 1930, 1940 trung thành với mục tiêu của đảng cho đến hơi thở cuối cùng. Hai chữ “Cộng Sản” khắc trong tim, hòa trong máu của các thế hệ lãnh đạo CSVN ngày đó. Thế giới đã đổi thay nhanh chóng nên quan điểm về quyền lực cũng biến dạng cụ thể hơn thành quyền lợi và danh vọng, và đảng sẽ làm tất cả những gì cần để bảo vệ cho được các đặc quyền đó.

CS hóa Việt Nam là mục đích hàng đầu.

Từ 1930 đến nay, đảng CS đưa ra nhiều văn bản chỉ đạo từ Luận Cương (10-1930) đến Chính Cương của Đảng Lao Động Việt Nam (2-1951), Cương Lĩnh Xây Dựng Đất Nước Trong Thời Kỳ Quá Độ Lên Chủ Nghĩa Xã Hội (6-1991) và các văn bản khác nhưng nội dung CS hóa vẫn thống nhất.

Sau hiệp định Geneva, nếu có tổng tuyển cử thì tốt. Họ sẽ chiếm miền Nam không cần súng đạn. Nếu không có tổng tuyển cử cũng không sao. Họ vẫn chiếm miền Nam nhưng bằng xương máu Việt Nam và súng đạn Nga, Tàu. Trải qua nhiều thời kỳ, có khi đảng phải tự diễn biến để thích nghi với những đổi thay trên thế giới hay làm dịu lòng căm phẫn của người dân nhưng bộ máy công an, nhà tù, các biện pháp đàn áp, trừng phạt, các bản án dành cho những người chống lại các chính sách hà khắc của đảng CS không hề thay đổi. Năm 1990, Bác sĩ Nguyễn Đan Quế đòi hỏi CSVN phải tôn trọng nhân quyền. Ông bị kết án 20 năm tù. Năm 2017, anh Lê Đình Lượng đòi hỏi CSVN tôn trọng nhân quyền anh cũng bị kết án 20 tù. Thời gian cách nhau hai mươi bảy năm nhưng giá 20 năm tù mà một người Việt Nam yêu chuộng tự do phải trả không bớt được một ngày.

Lòng trung kiên đối với đảng không chỉ thể hiện trong khi sống mà cả khi chết.

Ngày 17 tháng 6, 1930 tại Yên Bái 13 đảng viên Việt Nam Quốc Dân Đảng lên đoạn đầu đài tất cả đều hô “Việt Nam muôn năm”. Ngược lại, trong thập niên đó, các lãnh tụ CS bị xử bắn tại Hóc Môn ngày 28 tháng 8 năm 1941 như Võ Văn Tần, Nguyễn Thị Minh Khai, Nguyễn Hữu Tiến v.v.. chỉ hô “Đảng Cộng Sản Đông Dương muôn năm”, không ai trong số họ đã hô “Việt Nam muôn năm”.

Dưới đây là vài dẫn chứng các lãnh tụ CS không hô “Việt Nam muôn năm” trích từ tài liệu của Ban Tuyên Giáo Trung Ương.

- Trường hợp Võ Văn Tần

Ông Tần là bí thư Xứ ủy Nam Kỳ, ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng (1937 - 1940). Ông ta tham dự Hội nghị lần thứ 6 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp ở Bà Điểm, Hóc Môn. Ông Tần bị thực dân Pháp bắt vào ngày 21 tháng 4 năm 1940 tại xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn và sau đó bị xử bắn tại Hóc Môn ngày 28 tháng 8 năm 1941, cùng với một số cán bộ Cộng sản khác.

Tài liệu của đảng viết: “Ngày 28/08/1941 (nhằm ngày mùng 6 tháng 7 Âm lịch) các Đồng chí Võ Văn Tần, Hà Huy Tập, Nguyễn Thị Minh Khai, Nguyễn Hữu Tiến bị đem ra xử bắn công khai tại trường bắn giếng nước Hóc Môn (Nay là bệnh viện Hóc Môn).

Trước lúc hy sinh, tất cả các đồng chí đã giật tung mảnh vải bịt mắt và hô vang khẩu hiệu: “Đảng Cộng Sản Đông Dương Muôn Năm”, “Cách Mạng Việt Nam Thành Công Muôn Năm” (Nguồn: Đồng chí Võ Văn Tần - Người chiến sỹ cộng sản kiên cường, Đề cương tuyên truyền kỷ niệm 130 năm ngày sinh đồng chí Võ Văn Tần ((8/1891 - 8/2021) của Ban Tuyên giáo Trung ương.)

- Trường hợp Hà Huy Tập

“Trước tòa án quân thù, nêu cao khí tiết của một lãnh tụ cộng sản, đồng chí hiên ngang tuyên bố: “Tôi chẳng có gì phải hối tiếc. Nếu còn sống tôi vẫn sẽ tiếp tục hoạt động” và hô to: “Cách mạng muôn năm”. Tinh thần đó của Hà Huy Tập tiếp tục được nung nấu và truyền lại cho các thế hệ cách mạng.” (Báo Nhân Dân, Hà Huy Tập – Nhà lãnh đạo tài năng, đóng góp to lớn cho Đảng, cho cách mạng Việt Nam)

- Trường hợp Nguyễn Văn Cừ

“Sau cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ, bọn đế quốc đã hèn nhát kết án tử hình đồng chí. Ngày 28-8-1941, chúng xử bắn người lãnh đạo Đảng Cộng sản tại Bà Điểm, Gò Vấp (Gia Định). Trước mũi súng của bọn đế quốc dã man, Nguyễn Văn Cừ và các đồng chí khác đã vứt bỏ tấm băng đen bịt mắt, nhìn thẳng vào họng súng, qua âm vang của hàng loạt tiếng hô lớn, khẳng định niềm tin tuyệt đối của mình vào thắng lợi cuối cùng của cách mạng:- Đảng Cộng sản Đông Dương muôn năm! Cách mạng Đông Dương thành công muôn năm (Đồng chí Nguyễn Văn Cừ, một tấm gương cộng sản mẫu mực, Nhân Dân, Thứ Năm, 27-01-2005)

- Trường hợp Lê Hồng Phong

Lê Hồng Phong không bị xử bắn. Ông ta bị bệnh và chết ngoài Côn Đảo. Tài liệu văn kiện đảng viết: “Năm 1939, Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ. Lo sợ trước phong trào cách mạng dâng cao, thực dân Pháp tăng cường đàn áp. Tháng 1-1940, chúng bắt giam Lê Hồng Phong tại quê, rồi giam vào Khám Lớn Sài Gòn, cuối năm 1940, chúng đày đồng chí ra Côn Đảo. Trước những đòn tra tấn dã man, liên tục của địch, đồng chí vẫn nêu cao chí khí cách mạng, không khai báo một lời. Chúng hành hạ đồng chí cho đến kiệt sức. Trước khi trút hơi thở cuối cùng vào trưa ngày 6/9/1942, đồng chí nhắn lại: “Nhờ các đồng chí nói với Đảng rằng, tới giờ phút cuối cùng, Lê Hồng Phong vẫn tin tưởng vào thắng lợi vẻ vang của cách mạng”” (Tài liệu - Văn kiện Đảng)

- Trường hợp Nguyễn Thị Minh Khai

Cuộc đời của bà Nguyễn Thị Minh Khai được nhiều nhà sử học thế giới phân tích. Giáo sư Sophie Quinn-Judge, dựa trên tài liệu về Quốc tế cộng sản được giải mật năm 1992 của Trung tâm lưu trữ quốc gia Nga – và tài liệu từ kho lưu trữ quốc gia Pháp để hoàn thành nghiên cứu “Ho Chi Minh The Missing Years 1919 1941”.

Trong buổi trả lời phỏng vấn của BBC ngày 02 Tháng 9 2003 giáo sư Sophie Quinn-Judge đã phát biểu về quan hệ giữa Hồ Chí Minh và Nguyễn Thị Minh Khai như sau:

“Chúng ta biết là khoảng giữa năm 1930, bà Nguyễn Thị Minh Khai được giao đến làm việc tại văn phòng của ông Hồ ở Hồng Kông, rồi sau đó được giao công việc liên lạc với đảng cộng sản Trung Quốc. Vào tháng Hai năm 1931, ông Hồ có nhắc việc vợ của ông đang bận chuẩn bị cho ngày Tết và chuẩn bị đón khách từ Việt Nam. Ông Hồ cũng viết thư cho Quốc tế Cộng sản, có vẻ như trong đó ông đề cập tới một đám cưới sắp diễn ra. Bởi vì sau đó Quốc tế Cộng sản viết thư trả lời, nói ông cần đình hoãn đám cưới cho đến khi có chỉ thị mới. Tôi sẽ ngần ngại khi nói liệu ông Hồ có phải đang nói về việc làm đám cưới thật sự hay không bởi vì trong các thư từ, họ thường sử dụng nhiều loại mật mã. Nhưng trong trường hợp này, có vẻ như lá thư nói những chuyện thật sự đang diễn ra bởi vì trong cùng một lá thư ông Hồ cũng thảo luận nhiều vấn đề khác một cách công khai. Và từ những gì người ta biết vào năm 1934, Nguyễn Ái Quốc có một người vợ được cử tới đại hội của Quốc tế cộng sản ở Moscow.

Trong tác phẩm của “Ho Chi Minh The Missing Years 1919 1941”, giáo sư Sophie Quinn-Judge viết:

“Không rõ liệu bà và Hồ Chí Minh có còn là vợ chồng sau khi bị bắt vào tháng 4 và tháng 6 năm 1931 hay không. Các tài liệu của Pháp về Nguyễn Thị Minh Khai cho thấy bà có nhiều mối quan hệ với các đồng chí nam giới trong khoảng thời gian từ năm 1930 đến năm 1940. Ví dụ, vào năm 1932, Sở An ninh Pháp tin rằng bà là người tình của Trần Ngọc Danh, em trai của Trần Phú. Họ đã chặn được một lá thư bà viết ở Hồng Kông vào năm 1933, dường như để từ chối một người cầu hôn, trong đó bà tuyên bố: ‘Tôi không còn bị ám ảnh bởi ý nghĩ kết hôn hay làm mẹ nữa... Người chồng duy nhất của tôi là Cách mạng Cộng sản.’ “

(Sophie Quinn-Judge , Ho Chi Minh The Missing Years 1919 1941)

Mặc dù tuyên bố cứng rắn, cuối năm 1934, khi đến Moscow, bà viết rằng mình đã kết hôn với “Lin”, bút danh của Hồ Chí Minh vào thời điểm đó. Các tiểu sử tiếng Việt về bà cho rằng bà kết hôn với Lê Hồng Phong ở Moscow vào năm 1935, nhưng không có tài liệu đương thời nào ghi lại cuộc hôn nhân này. Bà Nguyễn Thị Minh Khai bị bắt ngày 30 tháng 7, 1940 ngay sau phiên họp của Xứ ủy Nam Kỳ để phổ biến chủ trương khởi nghĩa. Bà bị xử bắn ngày 22-8-1941 tại Ngã ba Giồng, huyện Hóc Môn.

Theo tài liệu Ban Tuyên Giáo Trung Ương, bà Nguyễn Thị Minh Khai:

“Trước khi ra pháp trường, biết mình không còn được cống hiến tuổi trẻ và công sức của mình cho cách mạng, trước mũi súng của kẻ thù, đồng chí Nguyễn Thị Minh Khai đã không cho chúng bịt mắt và hô vang khẩu hiệu: “Đảng Cộng sản Đông Dương muôn năm! Cách mạng Đông Dương thành công muôn năm!”.

(Nguồn: Đảng bộ tỉnh Nghệ An, “Kỷ niệm 110 năm ngày sinh đồng chí Nguyễn Thị Minh Khai: Cả cuộc đời hi sinh vì nền độc lập của dân tộc, hạnh phúc của nhân dân”)

- Hồ Chí Minh

Di chúc Hồ Chí Minh chắc không cần phải trích nguồn vì ai cũng biết. Bản do đảng CSVN công bố có 22 chữ “đảng” và 1 chữ “dân tộc”. Giống như Võ Văn Tần, Lê Hồng Phong, Nguyễn Thị Minh Khai và các lãnh tụ CS khác, Hồ Chí Minh sống là lãnh tụ CS và chết cũng về với các lãnh tụ CS khác chứ không về với tổ tiên ông bà. Hồ Chí Minh viết: “Vì vậy, tôi đề sẵn mấy lời này, phòng khi tôi sẽ đi gặp cụ Các Mác, cụ Lênin và các vị cách mạng đàn anh khác, thì đồng bào cả nước, đồng chí trong Đảng và bầu bạn khắp nơi đều khỏi cảm thấy đột ngột.”

Tóm lại, tất cả lãnh tụ CS chết vì bị xử tử, chết già, chết bệnh đều chỉ nghĩ tới đảng, **không ai trong số họ nghĩ tới dân tộc Việt**. Đa số người Việt trong nước không để ý, tìm hiểu hay đặt câu hỏi **tại sao các lãnh tụ CS không hô “Việt Nam muôn năm” như các đảng viên Việt Nam Quốc Dân Đảng**.

Nguyễn Phú Trọng giải thích lý do các lãnh tụ CS không hô “Việt Nam muôn năm” như sau:

“Ngay khi mới ra đời và trong suốt quá trình đấu tranh cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn luôn khẳng định: chủ nghĩa xã hội là mục tiêu, lý tưởng của Đảng Cộng sản và nhân dân Việt Nam; đi lên chủ nghĩa xã hội là yêu cầu khách quan, là con đường tất yếu của cách mạng Việt Nam.... Đảng Cộng sản Việt Nam vẫn tiếp tục khẳng định: “Đảng và nhân dân ta quyết tâm xây dựng đất nước Việt Nam theo con đường xã hội chủ nghĩa trên nền tảng chủ nghĩa Mác – Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh”.

(Phạm Văn Giang “Tâm huyết Với Bài Viết của Tổng Bí Thư Nguyễn Phú Trọng”, tạp chí Cộng Sản, 4-2-2026)

Thì ra là vậy. **Ho không hô “Việt Nam muôn năm” chỉ vì ho là CS.**

Trần Trung Đạo